

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày 24-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Cận.
2. Bà Ông Thanh Bạch.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Trụ sở chính: đường T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chia Quốc T, sinh năm 1987; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng Hỗ trợ hoạt động trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: đường T, khóm A, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Sóc Trăng và ông Nguyễn Văn T đã ký 02 Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801261 ngày 06/12/2018. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho ông T vay số tiền 140.000.000 đồng; Thời hạn vay là 05 năm; phương thức cho vay: từng lần; Kỳ hạn trả nợ gốc: chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc 2.350.000 đồng, cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả gốc đầu tiên là ngày 10/01/2019 và kỳ trả cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ hạn trả lãi: lãi vay được trả vào ngày 10 hàng tháng cùng với tiền gốc và được tính theo dư nợ thực tế.

Lãi suất cho vay: 12,75%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Theo đó, lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh được xác định: $LSCV = LSTK13 \text{ tháng} + \text{Margin}$; Mục đích sử dụng tiền vay: sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm.

Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801318 ngày 21/12/2018, hợp đồng hạn mức thấu chi với số tiền 10.000.000 đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng từ ngày 21/12/2018 đến ngày 20/12/2019; phương thức cho vay: từng lần; Thu nợ gốc thấu chi: Gốc được tự động trả ngay khi tài khoản thanh toán của khách hàng phát sinh giao dịch ghi có; Thu nợ lãi thấu chi: ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh (nếu có) vào ngày cuối tháng. Ngày trả nợ cuối cùng: 20/12/2019; Mục đích sử dụng vốn: Mua sắm trang thiết bị vật dụng gia đình; lãi suất thấu chi: 12,0%/năm; Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, theo đó, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Theo đó, lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh được xác định: $LSCV = LSTK13 \text{ tháng} + \text{Margin}$. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm.

Cả hai Hợp đồng trên đều không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, tính đến nay ông T mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vay là 39.956.432 đồng và tiền lãi vay là 24.168.246 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn nhưng ông T không thực hiện đúng theo hợp đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần

B số tiền vốn và lãi của 02 hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801261 ngày 06/12/2018, ông T còn nợ tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 24/02/2021 là 111.824.476 đồng (trong đó, tiền vốn: 100.043.568 đồng; lãi trong hạn: 10.088.736 đồng; lãi quá hạn: 1.692.172 đồng).

Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801318 ngày 21/12/2018, ông T còn nợ tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 24/02/2021 là 11.515.616 đồng (trong đó, tiền vốn: 10.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.200.000 đồng; lãi quá hạn: 315.616 đồng).

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Văn T phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T 02 lần nhưng ông vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 24/02/2021 cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801261 ngày 06/12/2018, ông T còn nợ tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 24/02/2021 là 111.824.476 đồng (trong đó, tiền vốn: 100.043.568 đồng; lãi trong hạn: 10.088.736 đồng; lãi quá hạn: 1.692.172 đồng).

Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801318 ngày 21/12/2018, ông T còn nợ tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 24/02/2021 là 11.515.616 đồng (trong đó, tiền vốn: 10.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.200.000 đồng; lãi quá hạn: 315.616 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu ông Nguyễn Văn T, cư trú tại đường T, khóm A, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trả số tiền vốn và lãi vay là 123.340.092 đồng, theo Hợp đồng thì mục đích ông T vay tiền để sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Cũng tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm tranh toán cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả của hai Hợp đồng là 713.905 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần B về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm tranh toán cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả của hai Hợp đồng là 713.905 đồng.

[2] Về nội dung: Theo nội dung Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801261 ngày 06/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801318 ngày 21/12/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B với ông Nguyễn Văn T thì hai bên thỏa thuận Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho ông Nguyễn Văn T vay tổng cộng số tiền 150.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay để sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng. Phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801261 ngày 06/12/2018 và Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801318 ngày 21/12/2018. Theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ thì ông T đã ký xác nhận là Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức giao tiền mặt cho ông T nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng. Đồng thời, sau khi ký kết hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vay là 39.956.432 đồng và tiền lãi vay là 24.168.246 đồng. Sau đó thì ông T bỏ đi khỏi địa phương, không có thiện chí trả nợ.

Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B với ông Nguyễn Văn T có giao kết 02 hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 150.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các

bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay ông T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, tính đến nay ông T mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn vay là 39.956.432 đồng và tiền lãi vay là 24.168.246 đồng.

Tại Tòa Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu bà Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại là 110.043.568 đồng, tiền lãi trong hạn 11.288.736 đồng và tiền lãi quá hạn 2.007.788 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Xét thấy, theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801261 ngày 06/12/2018 ông T và Ngân hàng thỏa thuận mỗi tháng ông T trả cho Ngân hàng số tiền vốn 2.350.000 đồng cùng lãi theo dư nợ thực tế và theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801318 ngày 21/12/2018 ông T và Ngân hàng thỏa thuận trả vốn vào ngày 20/12/2019, nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông T không thực hiện việc trả vốn và lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 4 và điểm 9.4, 9.5 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801261 ngày 06/12/2018 và Điều 3, khoản 10.5 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201801318 ngày 21/12/2018 mà hai bên đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả số tiền vốn vay và lãi vay tính đến hết ngày 24/02/2021 của hai Hợp đồng tín dụng là 123.340.092 đồng (Trong đó: tiền vốn vay là 110.043.568 đồng, tiền lãi trong hạn 11.288.736 đồng và tiền lãi quá hạn 2.007.788 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần B được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 24/02/2021 của hai Hợp đồng tín dụng là 123.340.092 đồng (Trong đó: tiền vốn vay là 110.043.568 đồng, tiền lãi trong hạn 11.288.736 đồng và tiền lãi quá hạn 2.007.788 đồng).

Kể từ ngày 25/02/2021, ông Nguyễn Văn T còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

[2]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần B về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm tranh toán cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả của hai Hợp đồng là 713.905 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí số tiền 6.167.004 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.864.000 đồng theo biên lai thu số 0004700 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[4]. Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên